

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 77/2023/HSST
Ngày: 14 tháng 9 năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tân; Ông Bùi Văn Hòa.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/HSST, ngày 10 tháng 8 năm 2023 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77 /2023/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- **Trịnh Minh H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 22/01/1992, tại **xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa**.

Nơi cư trú: **Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: **Trịnh Xuân H1** - Đã chết và bà: **Nguyễn Thị C** - Sinh năm 1968; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023 đến ngày 13/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 13/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**.

2 - **Đỗ Văn H2**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 09/6/1991, tại **thị trấn V, huyện T, Thanh Hóa**.

Nơi cư trú: **Khu phố C, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: **Đỗ Văn D** - Sinh năm 1967 và bà: **Đặng Thị H3** - Sinh năm 1967; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 14/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện T**.

3 - **Nguyễn Mạnh H4** ; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 21/02/1988, tại thị trấn V, huyện T, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn V, huyện T, Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn M - Sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị D1 - Sinh năm 1967;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Năm 2013, Bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội Đánh bạc. Tại thời điểm phạm tội ngày 04/4/2023, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt nên chưa được xóa án tích theo quy định. Đến ngày 16/5/2023, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp tiền.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2023 đến ngày 15/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 15/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, tổ công tác Công an huyện T, phối hợp với phòng PC04 Công an tỉnh T và Công an thị trấn V tiến hành tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự theo kế hoạch, đã phát hiện tại khu vực cây xăng Q1 thuộc khu phố P thị trấn V có 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô và 01 thanh niên đang đứng có biểu hiện nghi vấn. Khi thấy tổ công tác 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô bỏ đi, đối tượng còn lại là Trịnh Minh H (SN 1992, trú tại thôn T, xã N, huyện V). Tổ công tác đã phát hiện tại vị trí đứng của H có 01 gói nilon hình chữ nhật màu tím, có một viên màu đỏ, kích thước khoảng (7x10)cm, bên trong có 158 viên nén hình tròn màu đỏ, trên mặt mỗi viên nén có in hình chữ ký hiệu “WY” và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt mỗi viên nén có in hình chữ ký hiệu “WY”. Khai thác nhanh tại chỗ, Trịnh Minh H khai nhận: toàn bộ số viên nén thu giữ là của H vừa nhờ Nguyễn Mạnh H4 (SN 1988, trú tại khu phố P, thị trấn V, huyện T) mua hộ với giá 7.000.000 đồng, mục đích của H là mua để sử dụng dần cho bản thân, khi H4 đến rút gói ma túy xuống đất để cho H nhận, H đang chuẩn bị nhặt gói ma túy thì bị phát hiện, thu giữ. Còn H4 và nam thanh niên đi cùng lên xe bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Minh H đồng thời thu giữ toàn bộ số ma túy, điện thoại phục vụ công tác điều tra.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Trịnh Minh H thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu da cam được gấp thành gói nhỏ hình vuông có kích thước (01x01)cm, một đầu dính kín, một đầu gấp thành nếp bên trong đoạn ống nhựa có chất màu hồng (nghi là ma túy).

Ngày 05/4/2023, Đỗ Văn H2 (SN 1991, trú tại khu phố C, thị trấn V) đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận có liên quan đến việc được H4 nhờ đi mua ma túy. Đến

ngày 06/4/2023, Nguyễn Mạnh H4 đầu thú. Tại Cơ quan điều tra H4 và H2 khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/4/2023, H4 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trịnh Minh H hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy (loại hồng phiến). Do H4 không bán ma túy và không có sẵn ma túy nên H4 nói với H “nếu muốn thì tôi mua hộ cho một đàn” (một đàn khoảng 200 viên) với giá 7.000.000 đồng thì H đồng ý và đồng thời H4 báo số tài khoản của Đỗ Văn H2 cho H. Khi H chuyển tiền H4 có gọi điện cho H2 báo về việc chuyển tiền vào tài khoản của H2 và nhờ H2 đi mua ma túy. Hòa đồng ý, sau đó H2 thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn H5 (SN 1982, trú tại khu phố L, thị trấn K, huyện T) đến huyện H để tìm mua ma túy. Trên đường đi H2 chuyển khoản cho anh H5 số tiền 2.000.000 đồng để H2 lấy tiền mặt. Khi đến thị trấn H, huyện H, H2 đến cây ATM rút tiền 5.000.000 đồng còn lại nhưng do tài khoản chỉ cho rút 4.900.000 đồng nên H2 bỏ thêm 100.000 đồng để đủ 7.000.000 đồng. Đến khu vực xã H, huyện H, H2 xuống xe đi bộ qua đoạn đường vắng thì gặp người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy (tức một đàn loại hồng phiến) thì người đàn ông lạ mặt báo cho H2 là không đủ một đàn (tức không đủ 200 viên) thì Hòa đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H2 gọi điện cho H4 báo về việc đã mua được ma túy và về đến gần D thuộc thị trấn V, huyện T. Sau đó H4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda vision biển kiểm soát 36E1-044.45 ra đón H2 và lấy gói ma túy để đưa cho H. Tiếp đó, H4 gọi điện chỉ dẫn H đến khu vực gần cây xăng P để lấy ma túy. Khi thấy H thì H4 không đưa trực tiếp mà ném gói ma túy về gần phía H đứng để H nhặt gói ma túy. Ngay lúc này có lực lượng công an đến thì H4, H2 lên xe bỏ chạy. Đến ngày 05 và 06/4/2023 biết không thể trốn tránh nên H2, H4 đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm đồng thời H2 giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (là tiền mà H chuyển mua ma túy còn dư lại do không mua đủ lượng ma túy), xe mô tô để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1402/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh T xác định:

- 158 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy có tổng khối lượng 14,235 gam Methamphetamine;
- 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy có tổng khối lượng 0,204gam Methamphetamine.
- Chất bột màu hồng của phong bì ký hiệu M2 (thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trịnh Minh H) là ma túy có tổng khối lượng 0,099 gam loại Methamphetamine.

Về người đàn ông đã bán ma túy cho H2, do H2 khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Quá trình điều tra, Trịnh Minh H, Đỗ Văn H2, Nguyễn Mạnh H4 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về diễn biến, thời gian, địa điểm, số tiền chuyển khoản và

phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với số ma túy 0,099 gam loại Methamphetamine thu được trong quá trình khám xét tại chỗ ở của **Trịnh Minh H** tại **xã N, huyện V**. **H** khai là ma túy của **H** mua được của một người đàn ông lạ mặt ở thành phố Hà Nội vào khoảng tháng 3/2023 mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, khối lượng ma túy là 0,099 gam (dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự) nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho **Công an huyện V** xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với anh **Nguyễn Văn H5** là người lái xe taxi chở **H2** đi mua ma túy tại **huyện H** và nhận tiền chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh **H5** không biết việc **H2** đi mua ma túy và sử dụng số tiền mặt mà anh đưa để mua ma túy nên không xem xét vai trò của **H5** trong vụ án.

Đối với anh **Dương Anh T** là người lái xe taxi chở **Trịnh Minh H** từ **huyện V** lên khu vực **cây xăng Q1** thuộc **khu phố P, thị trấn V** để **H** nhận ma túy. Tuy nhiên anh **T** không biết nên không vi phạm pháp luật.

Xác minh về điều kiện tài sản xác định, các bị cáo, không có tài sản, thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 160 viên nén (có đặc điểm, kích thước như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói đã mở niêm phong của 02 phong bì; 151g (một trăm năm mươi một) viên nén hình tròn màu đỏ một mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY" có tổng khối lượng 13.363g của phong bì ký hiệu M1; 01 viên nén hình tròn màu xanh một mặt mỗi viên có ký hiệu "WY" có tổng khối lượng 0,102g của phong bì M1; 0,075 g chất bột màu hồng của phong bì ký hiệu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên **Nguyễn Trần Đ**, **Phạm Thanh H6** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0814924175 (Thu giữ của **Nguyễn Mạnh H4**);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0977654078 (Thu giữ của **Nguyễn Mạnh H4**);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0973.390.661 (Thu giữ của **Nguyễn Mạnh H4**);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0877.815.072 (Thu giữ của **Trịnh Minh H**);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0984.499.662 (Thu giữ của **Trịnh Minh H**);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim số 0356688222 (Thu giữ của **Đỗ Văn H2**);

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (Do **Đỗ Văn H2** tự giao nộp);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển kiểm soát 36E1-044.45, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô thu giữ là tài sản của chị **Nguyễn Thị H7** (SN 2000, trú tại **khu phố P, thị trấn V**). Khi **H4** mượn đi để đưa ma túy cho **H** chị **H7** không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-044.45 cho chị **H7** là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Các vật chứng còn lại đang được bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSTT ngày 09/8/2023, viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo **Trịnh Minh H**; **Nguyễn Mạnh H4**, **Đỗ Văn H2** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX:

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 đối với **Trịnh Minh H**; **Đỗ Văn H2**.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với **Nguyễn Mạnh H4**.

Tuyên bố các bị cáo **Trịnh Minh H**, **Đỗ Văn H2** và **Nguyễn Mạnh H4** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Trịnh Minh H: từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ.

Đỗ Văn H2: từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ.

Nguyễn Mạnh H4 từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0973.390.661 (Thu giữ của **Nguyễn Mạnh H4**);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0877.815.072 (Thu giữ của **Trịnh Minh H**);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0984.499.662 (Thu giữ của **Trịnh Minh H**);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim số 0356688222 (Thu giữ của **Đỗ Văn H2**);

+ Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (Do **Đỗ Văn H2** tự giao nộp);

Trả lại cho **Nguyễn Mạnh H4**:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo **Trịnh Minh H**, **Đỗ Văn H2** và **Nguyễn Mạnh H4** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Các bị cáo, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên;

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo **Trịnh Minh H**, **Đỗ Văn H2** và **Nguyễn Mạnh H4** thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên ngày 04/4/2023, **Trịnh Minh H** đã nhờ **Nguyễn Mạnh H4** mua hộ 01 đàn (khoảng 200 viên) ma túy với số tiền 7.000.000 đồng. Do có mối quan hệ bạn bè quen biết nên **H4** đồng ý và nhờ **Đỗ Văn H2** đi xuống **huyện H** để mua ma túy. Tuy nhiên, do không đủ 01 đàn (không đủ 200 viên) nên **H2** đã mua được 160 viên nén có trọng lượng là (14,439 gam loại Methamphetamine) với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, **H4** và **H2** đến **cây xăng Q1** thuộc **khu phố P, thị trấn V** để đưa ma túy cho **H**, lúc này **H** đang đi lại nhận ma túy thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo **Trịnh Minh H**, **Đỗ Văn H2** và **Nguyễn Mạnh H4** là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, huỷ hoại trực tiếp sức khỏe chính bản thân các bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được thực thi, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn do **Trịnh Minh H**, **Nguyễn Mạnh H4**, **Đỗ Văn H2** cùng thực hiện. Trong đó, bị cáo **Trịnh Minh H** là người có nhu cầu sử dụng ma túy và mua ma túy về mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo đã chuyển tiền mua ma túy và nhận số ma túy vừa mua được nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo **Đỗ Văn H2** là người đồng ý mua hộ ma túy do **H4** nhờ, trực tiếp nhận tiền chuyển khoản và đi mua ma túy nhưng không nhằm mục đích lợi nhuận. Sau khi mua được ma túy thì **H2** cùng **H4** cùng đi đưa ma túy cho **H** nên có vai trò thứ hai. Bị cáo **Nguyễn Mạnh H4** tuy không phải là người trực tiếp đi mua ma túy nhưng **H4** đã nhận lời mua hộ ma túy cho **H** không nhằm mục đích lợi nhuận, cung cấp số tài khoản của **H2** cho **H**, để **H** chuyển

tiền cho H2, nhờ H2 mua ma túy và trực tiếp đi giao ma túy cho H nên H4, có vai trò thứ ba trong vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Trịnh Minh H, Đỗ Văn H2 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

+ Theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HSST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Nguyễn Mạnh H4 bị xử phạt tiền với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về hành vi đánh bạc. Đến ngày 16/5/2023, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt nộp tiền. Như vậy tại thời điểm phạm tội lần này (ngày 04/4/2023), bị cáo chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Mạnh H4, Đỗ Văn H2 có thêm tình tiết “Đầu thú”; Bị cáo Trịnh Văn H8, Đỗ Văn H2 còn có tình tiết "Gia đình có công với cách mạng" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Do H2 khai mua của một người không quen biết, không rõ nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là phù hợp.

[7]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của các bị cáo Trịnh Minh H, Nguyễn Mạnh H4 và Đỗ Văn H2 xác định các bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-044.45. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô thu giữ là tài sản của chị Nguyễn Thị H7. Khi H4 mượn đi để đưa ma túy cho H, chị H7 không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-044.45 cho chị H7 là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về vật chứng:

Đối với 03 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Mạnh H4, HĐXX thấy:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0973.390.661, là công cụ H4 đã dùng để liên lạc với Trịnh Văn H8 và Đỗ Văn H2 vào mục đích mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0814924175 và 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0977654078, **H4** không sử dụng vào mục đích trao đổi thông tin mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho **Nguyễn Mạnh H4**.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0877.815.072 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim số 0984.499.662 thu giữ của **Trịnh Minh H** là công cụ **Trịnh Minh H** sử dụng vào mục đích trao đổi thông tin, chuyển tiền mua để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim số 0356688222 Thu giữ của **Đỗ Văn H2** là công cụ **Đỗ Văn H2** sử dụng vào mục đích trao đổi thông tin với **H4** và nhận tiền của **H** để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng (Do **Đỗ Văn H2** tự giao nộp); là tiền của **Trịnh Minh H** chuyển cho **H2** để mục đích mua ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 160 viên nén (có đặc điểm, kích thước như biên bản bắt người phạm tội quá tang, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói đã mở niêm phong của 02 phong bì; 151g (một trăm năm mươi một) viên nén hình tròn màu đỏ một mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY" có tổng khối lượng 13.363g của phong bì ký hiệu M1; 01 viên nén hình tròn màu xanh một mặt mỗi viên có ký hiệu "WY" có tổng khối lượng 0,102g của phong bì M1; 0,075 g chất bột màu hồng của phong bì ký hiệu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên **Nguyễn Trần Đ**, **Phạm Thanh H6** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T** là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Trịnh Minh H**; **Đỗ văn Hòa**; **Nguyễn Mạnh H4**. phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với **Trịnh Minh H** và **Đỗ Văn H2**.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với **Nguyễn Mạnh H4**.

- Xử phạt: Bị cáo **Trịnh Minh H** 06 (Sáu) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn H2** 06 (Sáu) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh H4** 06 (Sáu) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2023.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu T1 do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên **Nguyễn Trần Đ**, **Phạm Thanh H6** và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh T**.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên **Nguyễn Văn Q**, **Phạm Thanh H6** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**. Bên trong chứa số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, loại bàn phím, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của **Nguyễn Mạnh H4**.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, của **Trịnh Minh H**.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng của **Đỗ Văn H2**.

Trả lại cho **Nguyễn Mạnh H4** :

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại bàn phím, điện thoại đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 14/8/2023).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo **Trịnh Minh H**, **Đỗ Văn H2** và **Nguyễn Mạnh H4** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ CA huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn

